

**THỰC TRẠNG STRESS NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐIỀU DƯỠNG PHÒNG MỔ  
TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN**

*Phạm Thị Ngọc Thu<sup>1</sup>, Phạm Thị Thu Hương<sup>2</sup>, Nguyễn Bá Tâm<sup>2</sup>  
<sup>1</sup>Bệnh viện Phụ sản Trung ương, <sup>2</sup>Trường Đại học Phenikaa*

**TÓM TẮT**

**Mục tiêu:** Mô tả mức tình trạng stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ và xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của điều. **Đối tượng và phương pháp:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ 10/2021 đến hết tháng 11/2022 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Đối tượng nghiên cứu là toàn bộ 64 điều dưỡng đang làm việc tại các phòng mổ của bệnh, đồng ý tham gia nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện, có thời gian công tác > 6 tháng. Sử dụng bộ công cụ DASS 21 để đánh giá Stress nghề nghiệp của điều dưỡng. **Kết quả:** Tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng là 66,7%. Stress mức thấp chiếm tỷ lệ 7,9%; stress mức trung bình chiếm tỷ lệ 27,0%; stress mức nặng chiếm tỷ lệ 31,7%; stress rất nặng chiếm tỷ lệ 7,9%. Những điều dưỡng có kiêm nhiệm công việc thì có nguy cơ bị stress cao gấp 3,2 lần những người điều dưỡng không kiêm nhiệm công việc, OR (95%CI): 3,2 (1,0 – 10,3). Những điều dưỡng gặp nguy cơ cao lây bệnh từ bệnh nhân trong quá trình làm việc thì có nguy cơ stress cao gấp 6,7 lần những người không gặp nguy cơ lây bệnh, OR (95%CI): 6,7 (2,0 – 21,8). Những người điều dưỡng có thời gian làm việc trên 10 tiếng/ngày có nguy cơ stress cao hơn 5,7 lần những điều dưỡng làm việc dưới 10 tiếng/ngày, OR (95%CI): 5,7 (1,6 – 19,7). **Kết luận:** Tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng ở mức độ khá cao, do vậy cần có các can thiệp để kiểm soát vấn đề này.

**Từ khóa:** Stress, điều dưỡng, phòng mổ, DASS-21

**THE SITUATION OF OCCUPATIONAL STRESS OF ORIGINAL SURGERY  
NURSES AT NATIONAL HOSPITAL OF OBSTETRICS AND  
GYNECOLOGY AND SOME RELATED FACTORS**

*Pham Thi Ngoc Thu<sup>1</sup>, Pham Thi Thu Huong<sup>2</sup>, Nguyen Ba Tam<sup>2</sup>  
<sup>1</sup>National Hospital of Obstetrics and Gynecology, <sup>2</sup>Phenikaa University*

**ABSTRACT**

**Objectives:** Describe the level of occupational stress of operating room nurses and identify some factors related to the stress status of nurses. **Methods:** A cross-sectional descriptive study design was carried out from October 2021 to the end of November 2022 at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology. The study subjects were all 64 nurses

Tác giả: Phạm Thị Ngọc Thu  
Địa chỉ: Bệnh viện Phụ sản Trung ương  
Email: phamjthuw1981@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/11/2022  
Ngày hoàn thiện: 24/4/2023  
Ngày đăng bài: 25/4/2023

*working in the operating rooms, who agreed to participate in the study on a voluntary basis, having worked for > 6 months. Using the DASS 21 toolkit to assess the occupational stress of nurses. Results: The rate of occupational stress of nurses was 66.7%. Low level stress accounts for 7.9%; moderate stress accounts for 27.0%; severe stress accounted for 31.7%; very severe stress accounted for 7.9%. Nurses with part-time jobs were 3.2 times more likely to experience stress than non-participating nurses, OR (95% CI): 3.2 (1.0 – 10.3). Nurses who were at high risk of contracting disease from patients during work were 6.7 times more likely to be stressed than those who were not at risk, OR (95% CI): 6.7 (2, 0 – 21.8). Nurses who worked more than 10 hours/day were 5.7 times more likely to be stressed than nurses who worked less than 10 hours/day, OR (95%CI): 5.7 (1.6 – 10). 19,7). Conclusion: The rate of occupational stress among nurses is quite high, so it is necessary to have interventions to control this problem.*

**Keywords:** Stress, nursing, operating room, DASS-21

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là một ngành nghề chịu nhiều áp lực trên phương diện thể chất và tinh thần. Hằng ngày, các điều dưỡng luôn phải tiếp xúc với các tình huống có khả năng gây căng thẳng, bao gồm khối lượng công việc nhiều, ca kíp trực không cố định, thay đổi giờ làm việc gây ảnh hưởng trực tiếp lên bản thân họ và người bệnh [1]. Tại Việt Nam, tỷ lệ căng thẳng nghề nghiệp của Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 là 70,91%, trong đó, 56,36% stress ở mức trung bình và 14,55% stress ở mức cao [2]. Tại bệnh viện Bạch Mai (2020) tỷ lệ điều dưỡng bị stress nghề nghiệp là 46,7%, trong đó 46,0% stress nghề nghiệp ở mức trung bình và 0,7% ở mức cao [3].

Stress nghề nghiệp là yếu tố gây tổn thương chủ yếu cho hệ thần kinh, góp phần làm gia tăng tỷ lệ các bệnh tim mạch, cơ xương khớp cũng như tăng tỷ lệ nghỉ hưu sớm do thường xuyên làm việc trong môi trường nhiều áp lực. Ảnh hưởng của stress nghề nghiệp đến sức khỏe là stress, lo âu, trầm cảm, không thoả mãn với công việc, giảm chất lượng chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân, nghiện rượu, ... [4], [5]. Một số

nghiên cứu khác nhau đã chỉ ra rằng việc quá tải nghề nghiệp và các căng thẳng nghề nghiệp ảnh hưởng đến năng suất làm việc của nhân viên y tế bao gồm điều dưỡng [6].

Bệnh viện Phụ - Sản Trung ương hiện nay không chỉ là cơ sở đầu ngành của chuyên ngành phụ sản, sinh đẻ kế hoạch và sơ sinh mà còn là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyển và chuyên giao công nghệ về chuyên ngành phụ sản, sơ sinh trong phạm vi cả nước. Điều dưỡng viên phòng mổ tại bệnh viện có nhiệm vụ hỗ trợ bác sĩ gây mê làm thủ thuật gây mê, gây tê, theo dõi và hồi sức bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật, hỗ trợ phẫu thuật viên chính và phụ mổ trong việc thực hiện công tác vô khuẩn trước khi mổ như rửa tay, mặc áo choàng vô khuẩn, mang găng tay vô khuẩn, kiểm tra các dụng cụ sau mổ, chuẩn bị các dụng cụ cho ca mổ sau, thực hiện bảo quản các dụng cụ theo quy định... Với số lượng bệnh nhân đông và khối lượng công việc mỗi ngày nhiều, các điều dưỡng viên phòng mổ bệnh viện phụ sản trung ương phải làm việc với cường độ công việc cao, đi làm việc liên tục, không có thời gian nghỉ, trực liên tục với tần suất lớn và tiếp xúc với nhiều hóa chất độc hại.

Vì thế, không thể tránh khỏi bị stress nghề nghiệp. Với lý do thực tiễn như vậy, tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu này với 02 mục tiêu: *Mô tả mức tình trạng stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ và xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của điều dưỡng phòng mổ của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022.*

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Đối tượng, thời gian nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ 10/2021 đến hết tháng 11/2022 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Đối tượng nghiên cứu là toàn bộ 64 điều dưỡng đang làm việc tại các phòng mổ của bệnh viện Phụ sản Trung ương, đồng ý tham gia nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện, có thời gian công tác > 6 tháng.

### 2.2. Công cụ thu thập số liệu:

Thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi được soạn sẵn. Bộ câu hỏi tự điền gồm 3 phần được xây dựng dựa trên tình hình thực tế tại địa bàn nghiên cứu và có tham khảo một số nghiên cứu trước đây. Phần A gồm 7 câu về thông tin chung của đối tượng nghiên cứu, phần B gồm 7 câu về các yếu tố môi trường làm việc, phần C gồm 6 câu về yếu tố áp lực công việc, phần D gồm 7 câu đánh giá căng thẳng (trích từ bộ câu hỏi DASS 21).

Stress nghề nghiệp được đánh giá bằng thang đo DASS 21 với cách chấm điểm theo thang đo Likert từ 0 đến 3 điểm. Cách tính điểm như sau: 0 - Không đúng với tôi chút nào cả; 1 - Đúng với tôi phần, hoặc thỉnh thoảng mới đúng; 2 - Đúng với tôi phần nhiều, hoặc phần lớn thời gian là đúng; 3 - Hoàn toàn đúng với tôi, hoặc hầu hết thời gian là đúng. Cộng điểm 7 câu hỏi đánh giá trong thang đo stress DASS 21 lại sau đó nhân với hệ số 2 và đối chiếu với bảng thang điểm đánh giá mức độ stress như sau:

**Bảng 1. Thang điểm đánh giá mức độ stress**

Thang điểm	Mức độ stress	Phân loại stress
0 – 14	Bình thường	Bình thường
15 – 18	Nhẹ	thường
19 – 25	Vừa	
26 – 33	Nặng	Stress
≥ 34	Rất nặng	

**2.3. Tổ chức thu thập thông tin:** Tiến hành điều tra thử: Bộ câu hỏi thực hiện trên 10 điều dưỡng tại một số khoa. Các điều dưỡng này đã từng có kinh nghiệm làm công việc liên quan đến phòng mổ hoặc chăm sóc NB hậu phẫu. Sau đó bộ câu hỏi được hiệu chỉnh lại cho rõ ràng và áp dụng thông tin thu thập chính thức. Các nội dung đã sửa bao gồm biến số về: thu nhập, thời gian công tác. Nghiên cứu thu thập thông tin chính thức được tiến hành bằng cách gặp gỡ, giới thiệu, trao đổi với điều dưỡng viên phòng mổ. Sau khi được các điều dưỡng đồng ý và ký cam kết tham gia nghiên cứu, người nghiên cứu sẽ tiến hành phỏng vấn trực tiếp trong khoảng 10-15 phút.

**2.4. Xử lý và phân tích số liệu:** Số liệu được làm sạch, nhập bằng phần mềm SPSS 20.0. Sử dụng giá trị % để mô tả tình trạng và mức độ stress. Sử dụng giá trị OR và khoảng tin cậy để mô tả mối liên quan giữa tình trạng stress với các biến độc lập.

**2.5. Vấn đề đạo đức:** Đề cương nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng khoa học của Trường Đại học Phenika, có sự cho phép của lãnh đạo bệnh viện Phụ sản Trung ương và sự thông qua của Hội đồng đạo đức Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Nghiên cứu phải đảm tính riêng tư, bí mật của toàn bộ thông tin do người trả lời phỏng vấn cung cấp. Các số liệu thu thập được chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu và không sử dụng vào các mục đích khác.

### 3. KẾT QUẢ

#### 3.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ điều dưỡng nữ giới nhiều hơn nam giới (74,6% so với 25,4%). Đa số điều dưỡng nằm trong nhóm tuổi 30 – 45 tuổi chiếm 60,3%. Trình độ học vấn chủ yếu là đại học 55,6%; trên đại học chiếm 4,8%. 100% điều dưỡng là dân tộc Kinh và 74,9% đã lập gia đình. Có đến 85,7% điều dưỡng trực  $\geq 5$  lần trong tháng. Có 74,6% có thâm niên công tác  $\geq 5$  năm. Có 79,4% là nhân viên biên chế hoặc hợp đồng dài hạn và có đến 41,3% điều dưỡng kiêm nhiệm công việc.

#### 3.2. Tình trạng stress của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 2. Mức điểm stress nghề nghiệp ở các điều dưỡng viên**

Nội dung	Không đúng với tôi chút nào cả	Đúng với tôi phần, hoặc thỉnh thoảng mới đúng	Đúng với tôi phần nhiều, hoặc phần lớn thời gian là đúng	Hoàn toàn đúng với tôi, hoặc hầu hết thời gian là đúng
Nhận thấy khó thoải mái	2 (3,2)	29 (46,0)	27 (42,9)	5 (7,9)
Có xu hướng phản ứng thái quá với mọi tình huống	8 (12,7)	21 (33,3)	26 (41,3)	8 (12,7)
Đang lo lắng quá nhiều	6 (9,5)	26 (41,3)	23 (36,5)	8 (12,7)
Bản thân dễ bị kích động	10 (15,9)	22 (34,9)	23 (36,5)	8 (12,7)
Khó thư giãn được	7 (11,1)	21 (33,3)	23 (36,5)	12 (19,0)
Không chấp nhận được việc có cái gì đó xen vào cản trở việc	7 (11,1)	22 (34,9)	22 (34,9)	12 (19,0)
Khá dễ phật ý, tự ái.	10 (15,9)	28 (44,4)	16 (25,4)	9 (14,3)

**Bảng 3. Phân độ và phân loại stress nghề nghiệp ở các điều dưỡng viên**

Mức điểm stress nghề nghiệp	n	%	Phân loại
Bình thường	16	25,4	Không
Điểm stress mức thấp	5	7,9	
Điểm stress mức trung bình	17	27,0	Stress
Điểm stress mức nặng	20	31,7	
Điểm stress mức rất nặng	5	7,9	

Trong tổng số 63 điều dưỡng tham gia nghiên cứu thì có 5 người stress mức thấp chiếm 7,9%; 27,0% stress mức trung bình; 31,7% stress mức nặng và 7,9% stress rất nặng. Tỷ lệ stress của điều dưỡng phòng mổ tại bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022 là 66,7%.

**3.3. Một số yếu tố liên quan đến stress của nhân viên điều dưỡng phòng mổ**

**Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm nhân khẩu học của điều dưỡng viên với stress**

Nội dung	Stress		p	OR (95%CI)
	Có n (%)	Không n (%)		
<b>Giới</b>				
Nam	10 (62,5)	6 (37,5)	0,682	1
Nữ	32 (68,1)	15 (31,9)		0,8 (0,2 – 2,6)
<b>Tuổi</b>				
< 30 tuổi	10 (66,7)	5 (33,3)	0,882	1
30 – 45 tuổi	26 (28,4)	12 (31,6)	0,734	0,7 (0,1 – 3,9)
> 45 tuổi	6 (60,0)	4 (40,0)	0,616	0,7 (0,2 -2,9)
<b>Trình độ học vấn</b>				
Trung cấp	7 (53,8)	6 (46,2)	0,731	1
Cao đẳng	8 (66,7)	4 (33,3)	0,689	1,7 (0,1 – 23,9)
Đại học	25 (71,4)	10 (28,6)	1,000	1.0 (0,1 – 14,6)
Trên ĐH	2 (66,7)	1 (33,3)	0,862	0,8 (0,1 – 9,8)
<b>Tình trạng hôn nhân</b>				
Có vợ chồng	31 (62,0)	19 (38,0)	0,477	1
Độc thân	9 (81,8)	2 (18,2)	0,999	-
Ly hôn	2 (100,0)	0 (0,0)	0,999	-

Không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các đặc điểm nhân khẩu học với stress,  $p > 0,05$ .

**Bảng 5. Mối liên quan giữa đặc điểm công việc của điều dưỡng viên tham gia nghiên cứu**

Nội dung	Stress		p	OR (95%CI)
	Có n (%)	Không n (%)		
<b>Số lần trực trong tháng</b>				
< 5 lần	8 (88,9)	1 (11,1)	0,251	4,7 (0,5 – 40,4)
≥ 5 lần	34 (63,0)	20 (37,0)		
<b>Thâm niên công tác</b>				
< 5 năm	11 (68,8)	5 (31,3)	0,838	1,1 (0,3 – 3,8)
≥ 5 năm	31 (66,0)	16 (34,0)		1

Nội dung	Stress		p	OR (95%CI)
	Có n (%)	Không n (%)		
<b>Vị trí công tác</b>				
Hợp đồng dài hạn/biên chế	35 (70,0)	15 (30,0)	0,329	2,0 (0,6 – 6,9)
Hợp đồng ngắn hạn	7 (53,8)	6 (46,2)		1
<b>Kiểm nhiệm công việc</b>				
Có	21 (80,8)	5 (19,2)	0,047	3,2 (1,0 – 10,3)
Không	21 (56,8)	16 (43,2)		1

**Bảng 6. Mối liên quan giữa đặc điểm môi trường làm việc với stress**

Nội dung	Stress		p	OR (95%CI)
	Có n (%)	Không n (%)		
<b>Cơ sở vật chất bệnh viện có đầy đủ, đáp ứng nhu cầu thực hành chuyên môn</b>				
Có	29 (63,0)	17 (37,0)	0,316	1
Không	13 (76,5)	4 (23,5)		0,5 (0,1 – 1,9)
<b>Trang thiết bị bệnh viện có đầy đủ, đáp ứng nhu cầu thực hành chuyên môn</b>				
Có	40 (70,2)	17 (29,8)	0,089	4,7 (0,8 – 28,2)
Không	2 (33,3)	4 (66,7)		1
<b>Trang thiết bị bảo hộ lao động của bệnh viện đã đầy đủ</b>				
Có	37 (64,9)	20 (35,1)	0,654	1
Không	5 (83,3)	1 (16,7)		0,4 (0,1 – 3,4)
<b>Môi trường làm việc chật chội</b>				
Bình thường	23 (63,9)	13 (36,1)	0,589	1
Chật chội	19 (70,4)	8 (29,6)		0,7 (0,3 – 2,2)
<b>Môi trường làm việc ồn ào</b>				
Bình thường	22 (59,5)	15 (40,5)	0,148	1
Ồn ào	20 (76,9)	6 (23,1)		0,4 (0,1 – 1,4)
<b>Môi trường không khí đảm bảo</b>				
Đảm bảo	20 (74,1)	7 (25,9)	0,280	1,8 (0,6 – 5,4)
Không đảm bảo	22 (61,1)	14 (38,9)		1
<b>Nguy cơ cao lây bệnh từ bệnh nhân trong quá trình làm việc</b>				
Có	7 (36,8)	12 (63,2)	<b>0,001</b>	1
Không	35 (79,5)	9 (20,5)		6,7 (2,0 – 21,8)

**Bảng 7. Mối liên quan giữa áp lực công việc của điều dưỡng viên với stress**

Nội dung	Stress		p	OR (95%CI)
	Có n (%)	Không n (%)		
<b>Thời gian làm việc trong 1 ngày</b>				
< = 10 giờ	18 (51,4)	17 (48,6)	0,004	1
Trên 10 giờ	24 (85,7)	4 (14,3)		5,7 (1,6 – 19,7)
<b>Cường độ làm việc</b>				
Bình thường	17 (65,4)	9 (34,6)	0,856	1
Nhanh	25 (67,6)	12 (32,4)		0,9 (0,3 – 2,6)
<b>Phải làm việc tập trung cao độ</b>				
Thường xuyên	37 (69,8)	16 (30,2)	0,223	2,3 (0,6 – 9,1)
Bình thường	5 (50,0)	5 (50,0)		1
<b>Thời gian nghỉ ngơi</b>				
Bình thường	27 (71,1)	11 (28,9)	0,363	1,6 (0,6 – 4,7)
Không đầy đủ	15 (60,0)	10 (40,0)		1
<b>Trách nhiệm của mình với bệnh nhân</b>				
Bình thường	13 (46,4)	15 (53,6)	0,002	1
Trách nhiệm cao	29 (82,9)	6 (17,1)		5,6 (1,8 – 17,6)
<b>Cơ hội thăng tiến</b>				
Có	26 (61,9)	16 (38,1)	0,257	0,5 (0,2 – 1,7)
Không	16 (76,2)	5 (23,8)		1
<b>Mối quan hệ với đồng nghiệp</b>				
Tốt	23 (62,2)	14 (37,8)	0,366	0,6 (0,2 – 1,8)
Bình thường	19 (73,1)	7 (26,9)		1

#### 4. BÀN LUẬN

##### 4.1. Mức độ stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 66,7% số ĐDV bị stress. Phân loại điểm stress theo các mức độ thì cao nhất là mức nặng (31,7%), tiếp theo là các mức trung bình,

bình thường, thấp và rất nặng với tỷ lệ tương ứng là 27,0%, 25,4%, 7,9% và 7,9%. Tỷ lệ ĐDV bị stress trong nghiên cứu này cao hơn hẳn so với các nghiên cứu trên cùng đối tượng như của tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc trên đối tượng ĐDV khối lâm sàng tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2017 là 28,1% [7], cao hơn nghiên cứu của Trịnh Xuân Quang đối với điều dưỡng các khoa

lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2018 là 21,5% [8]. Kết quả nghiên cứu này cũng cao hơn so với nghiên cứu của Ngô Thị Kiều My tại Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng năm 2014 (18,1%) [9], cao hơn nghiên cứu của Đặng Kim Oanh tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017 là 35,1% [10] và một số nghiên cứu khác trên cùng đối tượng nghiên cứu [11], [12], [13].

Tuy nhiên, tỷ lệ ĐDV bị stress thấp hơn so với nghiên cứu của Huỳnh Thị Phương Linh tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 với tỷ lệ 70,91% [2]. Sở dĩ kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt so với các nghiên cứu khác vì đặc thù và tính chất công việc, Bệnh viện Phụ sản Trung ương là bệnh viện hàng đầu của cả nước trong lĩnh vực khám, chữa bệnh sản phụ khoa, các điều dưỡng làm việc tại phòng mổ của bệnh viện đòi hỏi phải có tay nghề cao, nắm vững chuyên môn, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và phối hợp tốt với bác sĩ, kỹ thuật viên trong kíp mổ, do đó tỷ lệ ĐDV bị stress nghề nghiệp tương đối cao.

Về mức độ stress, kết quả nghiên cứu cho thấy ĐDV có điểm stress ở mức nặng chiếm tỷ lệ cao nhất là 31,7%, thấp nhất là mức thấp và rất nặng với 7,9%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Trịnh Xuân Quang tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2018, các điều dưỡng tại 20 khoa lâm sàng bị stress ở các mức độ khác nhau, trong đó cao nhất là stress ở mức độ nhẹ chiếm 12,7%, tiếp theo là mức độ vừa chiếm 5,4%, còn mức độ nặng và rất nặng có tỷ lệ thấp hơn là 3,2% và 0,3% [9]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cao hơn so với nghiên cứu của Đặng Kim Oanh tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2017, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có biểu hiện ở mức độ nhẹ chiếm 22,5%, mức độ vừa

chiếm 10,5%, mức độ nặng chiếm 2,1% và không có ai có biểu hiện ở mức độ rất nặng [10]. Nghiên cứu của Sharifah Zainiyah (2011) trên 110 điều dưỡng tại một bệnh viện ở Kuala Lumpur đã sử dụng bộ công cụ DASS-21 cho thấy tỷ lệ căng thẳng là 23,6%, trong đó mức độ nhẹ là 13,6%; vừa là 5,5%; nặng là 0,9% và rất nặng là 3,6% [14].

So với nghiên cứu của Đào Thái Anh (2021) tại Bệnh viện Quận Thủ Đức thì kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn khi nguy cơ mắc stress ở mức độ nhẹ chiếm chủ yếu với 90,9%, nguy cơ mức độ trung bình chiếm 9,1% và không có nguy cơ cao [15]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cao hơn so với nghiên cứu của Ngô Thị Kiều My tại Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng (2014) với tỷ lệ điều dưỡng, hộ sinh có biểu hiện stress ở mức độ nhẹ là 9,7%, mức độ vừa là 5,7% và mức độ nặng là 2,7%.

Đối với Bệnh viện đầu ngành về sản phụ khoa, thường xuyên khám chữa bệnh và cấp cứu các ca bệnh khó do tuyến dưới chuyên lên, số lượng bệnh nhân đông, do đó áp lực đè lên đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng là tương đối lớn. Điều dưỡng viên phòng mổ là cánh tay phải của phẫu thuật viên phòng mổ. Điều dưỡng phòng mổ là những người góp phần không nhỏ vào thành công của ca phẫu thuật, hỗ trợ bác sĩ và nâng đỡ tinh thần cho bệnh nhân. Vì vậy đối với một công việc trong phòng mổ đòi hỏi sự chính xác cao thì ngoài những kiến thức vững chắc trong nghề, điều dưỡng viên phòng mổ cần phải rèn luyện cho mình đức tính tỉ mỉ. Các ca mổ có dự tính thời gian, song không phải lúc nào cũng chính xác. Có ca phải kéo dài hơn dự kiến nên điều dưỡng phòng mổ làm việc, ăn, nghỉ quá giờ, đôi khi cường độ làm việc lên đến 16 giờ mỗi ngày. Với những ca mổ kéo dài nhiều tiếng đồng hồ như vậy và

những ca mổ khó thì điều cần nhất ở điều dưỡng viên phòng mổ là sự dẻo dai, chịu đựng được áp lực cao. Điều này là cơ sở để giải thích cho tỷ lệ điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương bị stress tương đối cao.

#### **4.2. Một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của điều dưỡng phòng mổ của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022**

##### **Yếu tố cá nhân**

Nghiên cứu thực hiện trên 63 điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương cho thấy, các yếu tố thuộc về cá nhân ĐDV như giới, tuổi, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân không có mối liên quan với tình trạng stress của họ. So sánh với các nghiên cứu thực hiện trên cùng đối tượng ĐDV, kết quả nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt. Tác giả Trịnh Xuân Quang thực hiện nghiên cứu trên đối tượng điều dưỡng ở các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa stress với giới tính, tình trạng hôn nhân và tình trạng có con. Điều dưỡng nam có nguy cơ bị stress cao gấp 2,13 lần so với điều dưỡng nữ, những điều dưỡng có tình trạng hôn nhân ly dị/ goá ụa và chưa có vợ/chồng có bị stress cao hơn 2 lần so với nhóm điều dưỡng có gia đình, đồng thời nhóm điều dưỡng không hoặc chưa có con có nguy cơ bị stress gấp 1,8 lần so với điều dưỡng có con [8]. Nghiên cứu của Mai Hoà Nhung (2014) tại Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương cho thấy yếu tố tuổi và thâm niên công tác có liên quan đến tình trạng stress của điều dưỡng viên lâm sàng [16]. Nghiên cứu của Bạch Nguyễn Ngọc (2015) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cho thấy trong nhóm yếu tố cá nhân thì yếu tố thu nhập chính trong gia đình có mối liên quan với tình trạng stress [11]. Giải thích về sự khác biệt này có thể

do các nghiên cứu khác nhau về đối tượng nghiên cứu và địa điểm nghiên cứu.

Về đặc điểm công việc của ĐDV, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa yếu tố kiêm nhiệm công việc với stress, những điều dưỡng có kiêm nhiệm công việc thì có nguy cơ bị stress cao gấp 3,2 lần những người điều dưỡng không kiêm nhiệm công việc ( $p < 0,005$ ). Công tác điều dưỡng là một trong những công việc quan trọng của Bệnh viện, gắn liền với sự phát triển của bệnh viện, là sự kết hợp giữa điều trị với chăm sóc và giáo dục sức khoẻ. Người điều dưỡng sử dụng kiến thức, kỹ năng để giúp đỡ người bệnh và cộng đồng trong việc duy trì, nâng cao sức khoẻ, phòng ngừa bệnh tật, giảm đau đớn về thể chất, tinh thần và biết cách tự chăm sóc bản thân một cách cơ bản nhất. Điều dưỡng viên được coi như là cánh tay đắc lực của bác sĩ, chính vì vậy họ thường xuyên phải đảm nhiệm nhiều công việc cùng một lúc. Ngoài công việc chính là chăm sóc cho người bệnh thì điều dưỡng viên còn phải phát thuốc, tiêm thuốc, hỗ trợ cùng với các bác sĩ và phối hợp với các nhân viên y tế khác trong suốt quá trình khám chữa bệnh. Với số lượng bệnh nhân đông như tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, các điều dưỡng viên vừa phải làm việc tại các phòng mổ, vừa phải kiêm nhiệm công việc hành chính hoặc nhiều công việc khác như chuyển bệnh, nhận bệnh. Ngoài ra việc cập nhật hồ sơ bệnh án lên hệ thống thông tin điện tử, tham gia đào tạo liên tục, nghiên cứu khoa học cũng khiến các điều dưỡng viên tốn nhiều thời gian. Điều này giải thích hợp lý cho việc điều dưỡng phòng mổ kiêm nhiệm nhiều công việc thì nguy cơ mắc stress cao hơn so với những điều dưỡng khác.

##### **Yếu tố môi trường làm việc**

Môi trường làm việc là yếu tố có khả

năng ảnh hưởng tới tình trạng stress của điều dưỡng phòng mổ. Môi trường làm việc ảnh hưởng rất lớn đến năng suất lao động, hiệu quả công việc, tâm lý của người lao động, thậm chí ảnh hưởng đến động lực và nhu cầu làm việc của người lao động hay việc cam kết gắn bó lâu dài với tổ chức. Trong nghiên cứu của chúng tôi, yếu tố nguy cơ cao lây bệnh từ bệnh nhân trong quá trình làm việc có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với tình trạng stress của điều dưỡng với  $p < 0,05$ . Theo đó, những điều dưỡng gặp nguy cơ cao lây bệnh từ bệnh nhân trong quá trình làm việc thì có nguy cơ stress cao gấp 6,7 lần những người không gặp nguy cơ lây bệnh. Nghiên cứu của Trịnh Xuân Quang (2018) cho thấy những điều dưỡng làm việc trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao thì bị stress gấp 4 lần so với những điều dưỡng có nguy cơ thấp và không có nguy cơ [8]. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, những người làm việc trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao thì có nguy cơ bị stress gấp 1,69 lần so với những người có nguy cơ thấp và không có nguy cơ [16], [17].

Công việc của điều dưỡng là người thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc với bệnh nhân. Không chỉ dừng lại ở việc chăm sóc cho bệnh nhân và các điều dưỡng viên còn phải giao tiếp và hỗ trợ bệnh nhân bằng hành động chăm sóc và thái độ biểu thị mình là người quan tâm đến sức khỏe của bệnh nhân. Mặc dù y học ngày nay rất hiện đại, sử dụng máy móc trong y tế nhằm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho con người, nhưng cho dù các máy móc có hiện đại đến đâu cũng không thể thay thế được sự ân cần, chăm sóc của con người. Đối với điều dưỡng phòng mổ, nguy cơ mắc bệnh lây truyền qua đường máu càng cao hơn do tiếp xúc với máu và dịch tiết của bệnh nhân trong cuộc mổ. Do đó công việc của điều dưỡng khá vất vả và có phần nguy hiểm, có

nguy cơ lây lây bệnh từ chính những bệnh nhân do mình và các bác sĩ, kỹ thuật viên tham gia phẫu thuật, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

### **Yếu tố áp lực công việc**

Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các yếu tố thời gian làm việc trong 1 ngày, trách nhiệm của mình với bệnh nhân với stress,  $p < 0,05$ . Theo đó, những người điều dưỡng có thời gian làm việc trên 10 tiếng/ngày có nguy cơ stress cao hơn 5,7 lần những điều dưỡng làm việc dưới 10 tiếng/ngày và những điều dưỡng cảm thấy trách nhiệm bản thân của mình với bệnh nhân ở mức cao thì có nguy cơ stress cao gấp 5,6 lần những điều dưỡng cảm thấy trách nhiệm ở mức bình thường. Tương tự, một nghiên cứu trên 296 điều dưỡng tại bệnh viện ở Isfahan, Iran cho thấy những nguyên nhân chính gây stress là bất bình đẳng trong công việc, quá nhiều việc, thiếu nhân viên, không thăng tiến, không đảm bảo việc làm. Hơn 35% điều dưỡng nói rằng họ đang cân nhắc rời khỏi bệnh viện, nếu họ có thể tìm thấy một cơ hội việc làm khác [18].

Điều dưỡng phòng mổ là những người góp phần không nhỏ vào thành công của ca phẫu thuật, hỗ trợ bác sĩ và nâng đỡ tinh thần cho bệnh nhân. Tính chất công việc đứng liên tục 8-10 tiếng đồng hồ, khiến không ít điều dưỡng bị giãn tĩnh mạch chân, phải đeo tất điều trị. Vì vậy có thể nói nghề điều dưỡng nhiều áp lực thì điều dưỡng phòng mổ còn áp lực hơn gấp bội. Thời gian làm việc càng nhiều đồng nghĩa với thời gian nghỉ ngơi của điều dưỡng càng ít. Việc không đảm bảo sức khỏe, không có thời gian chăm sóc gia đình, con cái, đặc biệt đa số là điều dưỡng nữ (74,6%) thì càng khiến họ áp lực hơn rất nhiều. Tuy nhiên, nhân lực điều dưỡng hiện nay còn mỏng, cần có thời gian

và thay đổi cơ chế để phù hợp với nhu cầu chăm sóc người bệnh và sinh lý lao động của điều dưỡng. Quan trọng nhất cần thay đổi là đủ điều dưỡng để có thể làm ca ở tất cả các bộ phận của phòng mổ. Giải pháp lấy người bệnh, nhân viên y tế làm trung tâm để điều phối công việc là giải pháp khả thi nhằm giảm tải áp lực về thời gian làm việc của điều dưỡng tại Bệnh viện. Điều dưỡng chia 3 ca, xây dựng bảng mô tả công việc điều dưỡng ở vị trí các ca dựa vào nhu cầu chăm sóc người bệnh trong ngày. Để công tác chăm sóc người bệnh thuận tiện thì phải có một số bộ phận cung ứng cũng làm ca như dược, kiểm soát nhiễm khuẩn... để phối hợp và kịp thời xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình chăm sóc bệnh nhân.

## 5. KẾT LUẬN

### 5.1. Mức độ stress nghề nghiệp của điều dưỡng

Tỷ lệ stress nghề nghiệp của điều dưỡng phòng mổ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2022 là 66,7%. Trong đó, điểm stress cao nhất khi điều dưỡng trả lời cảm thấy hoàn toàn đúng với bản thân đối với các câu hỏi khó thư giãn được (19,0%) và Không chấp nhận được việc có cái gì đó xen vào cản trở việc (19,0%) là cao nhất. Nhận thấy khó thoải mái chỉ chiếm 7,9%. Stress mức thấp chiếm tỷ lệ 7,9%; stress mức trung bình chiếm tỷ lệ 27,0%; stress mức nặng chiếm tỷ lệ 31,7%; stress rất nặng chiếm tỷ lệ 7,9%.

### 5.2. Một số yếu tố liên quan đến tình trạng stress của điều dưỡng

Những điều dưỡng có kiêm nhiệm công việc thì có nguy cơ bị stress cao gấp 3,2 lần những người điều dưỡng không kiêm nhiệm công việc, OR (95%CI): 3,2 (1,0 – 10,3). Những điều dưỡng gặp nguy cơ cao lây bệnh từ bệnh nhân trong quá trình làm việc thì có nguy cơ stress cao gấp 6,7 lần

những người không gặp nguy cơ lây bệnh, OR (95%CI): 6,7 (2,0 – 21,8). Những người điều dưỡng có thời gian làm việc trên 10 tiếng/ngày có nguy cơ stress cao hơn 5,7 lần những điều dưỡng làm việc dưới 10 tiếng/ngày, OR (95%CI): 5,7 (1,6 – 19,7). Những điều dưỡng cảm thấy trách nhiệm bản thân của mình với bệnh nhân ở mức cao thì có nguy cơ stress cao gấp 5,6 lần những điều dưỡng cảm thấy trách nhiệm ở mức bình thường, OR (95%CI): 5,6 (1,8 – 17,6).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Shams T. và El-Masry R. (2013), Job Stress and Burnout among Academic Career Anaesthesiologists at an Egyptian University Hospital, *Sultan Qaboos Univ Med J.* 13(2), tr. 287-95. DOI:10.12816/0003236.
2. Huỳnh Thị Phương Linh (2018), Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Đại học Y dược TPHCM năm 2018, *Luận văn Thạc sỹ Quản lý bệnh viện*, Trường Đại học Y tế Công cộng.
3. Nguyễn Anh Tú (2020), Phân tích gánh nặng và các yếu tố liên quan đến công việc của điều dưỡng viên bệnh viện Bạch Mai năm 2020, *Luận Văn thạc sỹ Quản lý bệnh viện*, Trường Đại học Thăng Long.
4. Agius R. M. và các cộng sự. (1996), Survey of perceived stress and work demands of consultant doctors, *Occup Environ Med.* 53(4), tr. 217-24.
5. Linn L. S. và các cộng sự. (1985), Health status, job satisfaction, job stress, and life satisfaction among academic and clinical faculty, *JAMA.* 254(19), tr. 2775-82.
6. Kim H., Ji J. và Kao D. (2011), Burnout and physical health among social workers: A three-year longitudinal study, *Soc Work.* 56(3), tr. 258-68. doi: 10.1093/sw/56.3.258.

7. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng stress của điều dưỡng viên khối lâm sàng Bệnh viện trung ương Huế năm 2017, *Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng*, Trường Đại học Y tế công cộng.

8. Trịnh Xuân Quang (2018), Tình trạng stress của điều dưỡng các khoa lâm sàng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2018, *Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng*, Trường Đại học Y tế công cộng.

9. Ngô Thị Kiều My, Trần Đình Vinh và Đỗ Mai Hoa (2015), Tình trạng stress của điều dưỡng và hộ sinh Bệnh viện phụ sản Nhi Đà Nẵng, *Tạp Chí Tế Công Cộng*, (34), tr. 57–62.

10. Đặng Kim Oanh (2017), Thực trạng stress nghề nghiệp ở nhân viên điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016, *Luận văn tốt nghiệp Bác sỹ Đa khoa*, Trường Đại học Y Hà Nội.

11. Bạch Nguyên Ngọc (2015), Stress nghề nghiệp của Điều dưỡng, hộ sinh tại bệnh viện Gia Lai và một số yếu tố liên quan.

12. Trần Thị Thu Thủy và Nguyễn Thị Liên Hương (2015), Tình trạng căng thẳng và một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến căng thẳng ở điều dưỡng viên tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức năm 2015, *Tạp chí Y tế công cộng*.

13. Nguyễn Văn Tuyên (2015), Tình trạng stress nghề nghiệp của Điều dưỡng viên lâm sàng tại bệnh viện Bình Định và một số yếu tố liên quan.

14. Sharifah Z. S. Y., Afiq I. M. và Siti. S D (2011), Stress And Its Associated Factors Amongst Ward Nurses In A Public Hospital Kuala Lumpur, *Malaysian Journal of Public Health Medicine*. 11(1), tr. 78-85.

15. Đào Thái Anh (2021), Thực trạng nguy cơ stress nghề nghiệp của điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2021, *Luận văn Thạc sỹ Y tế Công cộng*, Trường Đại học Y tế Công cộng.

16. Mai Hoà Nhung (2014), Thực trạng stress và một số yếu tố liên quan ở điều dưỡng viên lâm sàng tại Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương năm 2014, *Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng*, Trường Đại học Y tế công cộng.

17. Nguyễn Thị Hương (2020), Căng thẳng công việc của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện đa khoa tỉnh hòa bình năm 2020.

18. Ali Mohammad Mosadeghra (2013), Occupational Stress and Turnover Intention: Implications for Nursing Management, *International Journal of Health Policy and Management*. 1, tr. 169–176. doi: 10.15171/ijhpm.2013.30.